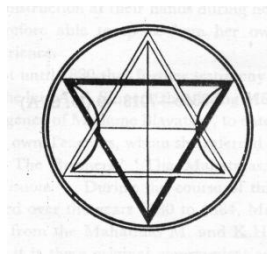


NHỮNG BỨC THƯ GỬI CHO A.P. SINNETT CỦA CÁC CHƠN SƯ M. VÀ K. H.

**DO A. T. BARKER SAO CHÉP VÀ SỬU TẬP
DUYỆT VÀ PHÁT HÀNH LẦN THỨ 3**
Do Christmas Humphreys và Elsie Benjamin xuất bản.



1979

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG THIÊN HỌC

ADYAR, MADRAS 20, ẤN ĐỘ

Số 68, đường Great Russell, Luân Đôn, WC1B 3BU, Anh Quốc

Hộp thư 270, Wheaton, Illinois 60187, USA

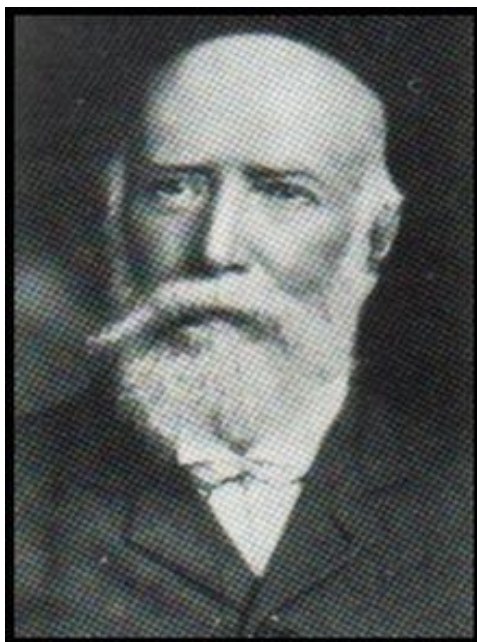
NHÀ XUẤT BẢN THÔNG THIÊN HỌC 1962

Ấn bản I	12 / 1923
(In lần 2)	05 / 1924
(In lần 3)	06 / 1924
(In lần 4)	11 / 1924
Ấn bản II (In lần thứ 5)	03 / 1926
(In lần thứ 6)	01 / 1930
(In lần thứ 7)	03 / 1933
(In lần thứ 8)	03 / 1948
Ấn bản III (In lần thứ 9)	03 / 1962
(In lần thứ 10)	03 / 1972
(In lần thứ 11)	03 / 1979

ISBN 0 – 8356 – 7013 - 9 (USA)

IN TẠI ẤN ĐỘ

Nhà in Vasanta, Hội Thông Thiên Học, Adyar, Madras 20



ALFRED PERCY SINNETT



DAMODAR K. MAVALANKAR

LỜI NÓI ĐẦU CỦA NHÀ BIÊN SOẠN

Dành cho Ấn bản thứ Nhất

Nếu ta tham chiếu phần “Nội Dung”, thì ta ắt thấy rằng các bức thư được sắp xếp thành bảy Tiết và một Phụ lục. Bảy Tiết chẳng có gì khác hơn là những bức thư của Chơn sư, trong khi phần Phụ lục, người ta đã thêm vào một số bức thư của ba người đệ tử các Chơn sư M. và K. H. (đó là H. P. Blavatsky, T. Subba Row và Damodar K. Mavalankar), chẳng những vì họ có công trạng xác thực mà còn vì họ đã góp phần minh giải những vấn đề xuất hiện trong phần chính của quyển sách; bằng không thì nó sẽ trở nên lờ mờ.

Bảy Tiết được đề ra là những sự phân chia ít nhiều có tính cách tự nhiên, nhưng ta nên nhớ rằng các bức thư ở một Tiết này thường chứa đựng nội dung cũng có liên quan tới các Tiết khác, cho nên không thể tránh được khá nhiều sự trùng lặp lẫn nhau. Tuy nhiên người ta đã cố gắng để có thể nói rằng đây là điều tốt nhất.

Nếu có thể được thì nội dung của mỗi Tiết đều được sắp xếp theo niên đại; tức là theo thứ tự thời gian nhận được chúng. Độc giả phải nhớ rằng, ngoại trừ một hai trường hợp ngoại lệ, thì không một bức thư nào được người viết ra ghi ngày tháng. Song le trên nhiều bức thư có chữ viết tay của ông Sinnett ghi lại ngày tháng và nơi chôn nhận thư, những chú thích này xuất hiện dưới dạng chữ in nhỏ ngay bên dưới số thứ tự của bức thư.

Ta nên hiểu rõ rằng *nếu không có gì khác hơn* thì:

1. Mỗi bức thư đều được sao chép trực tiếp từ nguyên bản.
2. Mọi bức thư đều được viết gửi cho A. P. Sinnett.
3. Mọi chú thích cuối trang đều sao chép lại những chú thích xuất hiện của trong chính bức thư và thuộc về bức thư đó, ngoại trừ trường hợp nó được ký hiệu là “Chú thích của Ban Biên Tập” khi người biên soạn thêm vào đó chú thích.

Trong quyển sách này người ta có dùng rất nhiều từ thuộc về thuật ngữ của Phật giáo, Ấn giáo và Thông Thiên Học. Những người nào không quen thuộc với những thuật ngữ như thế, xin hãy tham chiếu phần ngữ giải tuyệt vời trong quyển *Chìa khóa Thông Thiên Học* của H. P. Blavatsky, cũng như quyển *Ngữ giải Thông Thiên Học*, một ấn phẩm riêng rẽ cũng của tác giả nêu trên. Xin độc giả tin rằng trong khi sao chép người ta đã cẩn thận hết mức, toàn bộ bản thảo đã được kiểm tra lại từng chữ một so với nguyên bản, và người ta làm bất cứ điều gì có thể được để tránh sai lầm. Song le hầu như không thể trông mong rằng quyển sách được in ra sẽ không có lỗi lầm vì lỗi lầm hầu như không thể tránh khỏi. Trong khi tâm trí độc giả nổi lên bất kỳ mối nghi ngờ nào khi xem một đoạn đặc biệt nào đó liệu có được sao chép chính xác từ nguyên bản hay chẳng, thì người biên soạn muốn thông báo cho biết rằng ông rất vui sướng nhận được bất kỳ liên lạc thư tín nào bàn về đề tài này được gửi đến cho ông qua trung gian của Nhà xuất bản.

Để kết luận, người biên soạn xin hết lòng cảm tạ những người nào đã giúp cho mình có thể hoàn thành được nhiệm vụ.

A. T. B.

LỜI NÓI ĐẦU của Ấn bản thứ Ba

Trevor Barker có viết trong phần Giới thiệu ấn bản đầu tiên của quyển sách này như sau:

“Trong nhóm các sinh viên Thông Thiên Học và Huyền bí học, người ta đều thừa biết rằng các triết thuyết và nền luân lý vốn được đưa ra cho thế gian thông qua Hội Thông Thiên Học trong vòng 16 năm ngay sau khi nó được thành lập vào năm 1875, đều bắt nguồn từ một vài bậc Huân sư Đông phương mà nghe nói thuộc về một Hội đoàn Huynh đệ Huyền bí sống ở vùng thành lũy xuyên Hi Mã Lạp Sơn của Tây Tạng. H. P. Blavatsky (vốn cùng với Đại tá Olcott sáng lập ra Hội Thông Thiên Học) thừa nhận rằng các bậc Huynh trưởng Đông phương này là Thầy của mình; bà chẳng những nêu rõ rằng các Ngài tồn tại, mà bản thân bà còn được chính các Ngài rèn luyện và trao truyền giáo huấn trong khi bà lưu trú ở Tây Tạng, vì vậy bà có thể nói theo sự hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân của riêng mình.

“Mãi cho tới năm 1880 thì mới có thêm được bằng chứng. Vào năm đó, A. P. Sinnett nay đã quá cố, lúc bấy giờ đang sống ở Ấn Độ, được phép (qua trung gian của bà Blavatsky) bước vào liên lạc thư từ với các Huân sư của bà, các đấng mà bà đề cập tới bằng nhiều thuật ngữ khác nhau như là: các ‘Huynh trưởng’, các ‘Thánh sư’ và sau này là các ‘Chơn sư Minh triết’. Trong quá trình liên lạc thư tín đó (vốn kéo dài từ năm 1880 đến năm 1884) ông Sinnett đã nhận được rất nhiều thư của các vị Huân sư mà ta nói đến tức là các Chơn sư M. và K. H. Chính những sự liên lạc nguyên thủy đó được công bố trong quyển sách này với tựa đề là ‘Thư của các Chơn sư’. Ông Sinnett có tường thuật đầy đủ về hoàn cảnh đi kèm theo việc nhận thư trong quyển ‘Thế giới Huyền bí’ của mình, vì vậy ở đây không cần phải nhắc lại.

“Các bức thư bây giờ được công bố do được phép của bà Thi hành Di chúc của A. P. Sinnett nay đã quá cố, vì các bức thư chỉ được di tặng cho bà Thi hành Di chúc một cách vô điều kiện. Đến lượt bà, theo gợi ý của người viết phần Dẫn nhập này, lại cho phép ông được đặc quyền đảm đương toàn bộ trách nhiệm sao chép, sắp xếp và ấn hành các Bức thư dưới dạng một quyển sách”.

Quyển sách này mang tựa đề là *Thư của Chơn sư gửi cho A. P. Sinnett*, vốn được A. T. Barker sao chép, biên soạn và biên tập, và được T. Fisher Unwin phát hành lần đầu tiên ở Luân đôn vào tháng 12 năm 1923. Một ấn bản lần thứ nhì do ông Barker hiệu đính lại được Rider cùng với Công ty phát hành năm 1926. Vào năm 1939, Bản thảo của những Bức thư cùng với những bản thảo sau này hợp thành quyển sách *Thư của H. P. Blavatsky gửi cho A. P. Sinnett* và những tài liệu linh tinh khác mà ông Sinnett sở hữu khi ông chết, được dứt khoát trao tặng cho Viện Bảo Tàng Anh quốc. Ông Barker mất vào năm vào tháng 7 năm 1941.

Những người Thi hành Di chúc ông Barker gồm có em của ông và ông Christmas Humphreys; nhưng vì em của ông vắng mặt do thi hành nghĩa vụ quân sự cho nên ông Christmas Humphreys đã tiếp quản khối lượng thư tín, thông điệp và những tài liệu khác liên quan tới những Bức thư của Chơn sư vốn có trong tài sản của ông Barker.

Cô Thi hành Di chúc của ông A. P. Sinnett (ông mất vào năm 1921) là cô Maud Hoffman, theo như được trình bày trong phần trích dẫn Lời giới thiệu của ông Barker, thì cô này đã thu xếp với ông việc ấn hành và xuất bản các bản viết tay của các Bức thư. Cô Hoffman tán thành ý tưởng có một ấn bản thứ ba được cải tiến của những Bức thư, nhưng để tiết kiệm cho chính mình những chi tiết về kinh doanh và biên tập liên quan tới một nhiệm vụ như thế, cô đã dùng Chứng thư Tín thác để tạo ra “một Quỹ Tín thác về các Bức thư của Chon sư” nhằm kiểm soát tương lai của quyển sách này đối với phần còn lại của bản quyền. Cô bổ nhiệm các Ủy viên Tín thác bao gồm ông Christmas Humphreys (cùng với vợ của mình, ông đã hợp tác một phần nhỏ trong việc công bố nguyên bản của các Bức thư) và bà Elsie Benjamin (nhũ danh Savage) trong nhiều năm bà đã là trợ lý riêng của Tiến sĩ đã quá cố G. de Purucker.

Hai Ủy viên Tín thác ngay tức khắc kêu gọi mọi hội viên của Phong trào Thông Thiên Học hãy gợi ý sửa chữa và cải tiến hình thức cũng như nội dung của ấn bản thứ hai hiện hành. Có rất nhiều sự hưởng ứng với lời kêu gọi đó và số đề nghị gợi ý sửa chữa và cải tiến nhiều đến mức mà rõ rệt là cần phải có một số năm thì Ấn bản thứ Ba mới sẵn sàng đưa cho nhà in được. Vì vậy người ta được phép in lại thêm nữa Ấn bản lần thứ Nhì. Trong khi đó các Ủy viên Tín thác và những người tự nguyện trợ giúp họ bèn bắt tay vào việc.

Trong chính Lời nói đầu của Ấn bản thứ Nhì, ông Barker có bày tỏ việc “rất tiếc và rất băn khoăn” về số lượng sai lầm trong khi sao chép v.v. . . vốn đã xuất hiện trong Ấn bản lần thứ Nhứt; nhưng không một người nào có đặc quyền làm việc với các bản viết tay thật sự (hiện nay đang ở Viện Bảo Tàng Anh quốc) lại có thể chê trách ông về những sai lầm như thế. Đúng hơn thì người ta phải nhớ đến tên tuổi của ông vì ông đã tỏ ra hết sức khéo léo và kiên nhẫn trong khi sao chép lại một số lượng lớn những bản thảo viết tay chất đầy trong cái hộp bằng gỗ mà ông Sinnett đã làm ra để đựng những Bức thư vào năm 1890, và nhiều tài liệu chứa trong một cái rương bằng thiếc ở kế bên. Người ta đã dùng tới đủ thứ tài liệu viết tay cũng như đủ thứ bút máy và bút chì. Nhiều Bức thư được viết trên cả hai mặt giấy rất mỏng, đã thể những lời bình luận của Chon sư lại thường được viết chồng lên bức thư của một người khác đã viết rồi, và trong nhiều trường hợp, mực đã bị phai mờ đến nỗi thật là kỳ diệu khi Người Biên Soạn có thể sao chép lại được tài liệu. Trong những trường hợp này, ngay cả khi giả sử rằng những Bức thư đã được viết theo kiểu bình thường thì ta cũng không thể tỏ ra giáo điều về cách đánh vần, cách chấm câu hoặc cả từ ngữ được dùng nữa. Ngay cả hiện nay ta cũng chỉ có thể nói được rằng quả thật ta đã giảm đến mức tối thiểu số chỗ mà ý nghĩa thực sự của nó thật đáng nghi ngờ.

Trong nhiệm vụ lớn lao là biên soạn một Ấn bản lần thứ Ba và cho đến nay có thể là dứt khoát, thì rõ ràng ta cần phải thảo ra những nguyên tắc xác định để làm việc theo đó. Các Ủy viên Tín thác đã đồng ý với nhau về những nguyên tắc này, các trợ lý của họ cũng đều tán thành. Trong số những trợ lý đó, người đáng quý nhất là cố Hội Trưởng Hội Thông Thiên Học, ông C. Jinarājadāsa; mỗi lần viếng thăm nước Anh ông đã bỏ ra hàng tiếng đồng hồ dài trong thời gian ngắn ngủi hạn hẹp của mình để cùng với ông Humphreys đọc lướt qua những bản viết tay thực sự trong Viện Bảo Tàng Anh quốc. Kiến thức cá nhân uyên bác của ông về những nhân vật nam nữ nổi bật trong thời kỳ đầu của Phong trào Thông Thiên Học đã được các Ủy viên Tín thác thoải mái sử dụng, họ còn được thoải mái tiếp cận với kho Tài liệu Văn khố ở Adyar và ngay cả

tham khảo ý kiến của độc giả tạp chí *Nhà Thông Thiên Học*, thỉnh thoảng người ta cũng kêu gọi những độc giả này trợ giúp. Một người làm việc thứ nhì là ông James Graham đã quá cố, ông thu thập và tổng kết một khối lượng lớn những lời đề nghị sửa đổi và cải tiến mà các sinh viên gửi tới cũng như soạn một Chỉ mục hoàn toàn mới cho quyển sách này. Vào một giai đoạn sau, ông Boris de Zirkoff (người biên soạn bộ sách *Tuyển tập H. P. Blavatsky*) đã cung cấp cho các Ủy viên Tín thác ích lợi của việc ông hiểu biết rất nhiều về kho tài liệu Thông Thiên Học thời sơ khởi, nhờ có thư viện độc đáo của ông cũng như kho tài liệu văn khố ở Los Angeles, ông lại có thể gợi ý để thuyết giải đúng đắn về một đoạn văn đang được tranh cãi hoặc một từ ngữ rõ ràng là không chính xác.

Vì trách nhiệm của Ban Biên Tập thật là lớn và vì quả thật có thể có nhiều thay đổi so với Ấn bản lần thứ Nhì, cho nên thiết tưởng cần phải tiết lộ những nguyên tắc mà sự hiệu đính lại chọn dùng.

Người ta đã ngay tức khắc bỏ đi ý tưởng sao chép chính xác tài liệu dưới dạng được xuất bản. Chỉ một lý do cũng đủ thôi, Trevor Barker đã sửa đổi rất nhiều về cách đánh vần, cách chấm câu v. v. . . ; vì vậy, người ta quyết định tạo ra một quyển sách có giá trị tối đa cho sinh viên trong khi vẫn còn trung thành với những tư tưởng ẩn sau nguyên tắc.

Nhưng trong quá khứ, người ta đã lớn tiếng phản đối về những thay đổi của các ấn bản sau này đối với những tác phẩm của các tác giả Thông Thiên Học thời kỳ đầu, vì vậy, thật là quan trọng để ta có thể tuyên bố như sau đây: (a) *trong Tác phẩm này, người ta không thêm một từ nào* ngoại trừ ở trong những cái mở ngoặc vuông để khiến cho nghĩa của câu được rõ hơn, (b) *người ta cũng không bỏ sót một từ nào* ngoại trừ trong một vài trường hợp khi từ đó có mặt thì rõ ràng là một sai lầm về ngữ pháp.

Thế là các Ủy viên Tín thác phải quyết định về một số những đề nghị căn bản dành cho ấn bản mới. Đề nghị đầu tiên sắp xếp lại toàn bộ tài liệu, rồi in lại các Bức thư theo thứ tự niên đại. Vì người ta đã quyết định (mặc dù rất lầy lăm tiếc) rằng quyển sách phải được xếp chữ lại hoàn toàn, vậy phải thay đổi cách đánh số trang, cho nên đề nghị nêu trên phải được xem xét một cách cẩn thận và người ta đã thử nghiệm chỉnh toan tính thu thập một niên đại như thế từ sáu toan tính đã từng được biết để tạo ra một niên đại có toan tính của những người đã quá cố là cô Mary K. Neff, bà Margaret G. Conger, bà Beatrice Hastings và ông James Arthur, cũng như hai toan tính nữa của ông G. N. Slyfield và ông K. F. Vania; tất cả đều được xem xét cẩn thận. Mọi danh sách đều là thành quả của một nỗ lực dài và cẩn thận; nhưng khi so sánh với nhau, mặc dù có sự đồng ý về khá nhiều Bức thư, dĩ nhiên là kể cả một số ít Bức thư có ghi ngày tháng; thế nhưng vẫn còn có sự khác biệt ý kiến với nhau rất nhiều về vị trí đúng đắn của nhiều Bức thư đến nỗi mà người ta nghĩ rằng thật không khôn ngoan khi sắp xếp lại tài liệu theo như một thứ tự chẳng bao giờ thỏa mãn được nhiều hơn chỉ một số ít người. Trong bất kỳ trường hợp nào, người ta cũng nhận thấy rằng thứ tự viết thư chỉ có tầm quan trọng cốt yếu trong những bức thư có tính chất lịch sử, còn giáo huấn tinh thần và giáo lý trong những Bức thư thì hầu như chẳng bị thiệt hại gì tùy theo thứ tự mà người ta đọc chúng. Vì vậy những Bức thư vẫn được xếp theo thứ tự mà ông Trevor Barker (nay đã quá cố) đã xuất bản chúng lần đầu tiên; nhiều người còn có quan niệm rằng nếu không đồng ý với nhau về thứ tự của niên đại thì không thể cải tiến được sự sắp xếp này. Ở đây người ta đã thu thập các Bức thư về lịch sử, giáo lý và

giai đoạn đệ tử dự bị, sinh viên muốn nghiên cứu lãnh vực nào cũng đều có thể tìm thấy điều mà mình đang cần.

Liệu người ta có thêm vào tài liệu nào không? Những đề nghị người ta đưa ra chia thành 3 nhóm: thêm vào những Bức thư của Chơn sư gửi cho ông W. Q. Judge; thêm vào Bức thư của Đức Văn Minh Đại Đế mà ông Jinarājadāsa có mô tả với ông Humphreys là theo quan điểm của ông thì bức thư này hầu như là ‘một bản điều lệ dành cho Hội Thông Thiên Học qua suốt nhiều thế kỷ’; thêm vào những chú thích và những lời bình luận về kho tài liệu hiện nay. Xét về đề nghị thứ nhất thì người ta nghĩ rằng những tài liệu tương cận khác nên được dành cho một quyển sách tiếp theo. Xét về Bức thư của Đức Văn Minh Đại Đế, người ta đã quyết định rằng một khi mà thêm vào bất kỳ Bức thư nào vốn không có trong tuyển tập những Bức thư mà ông Sinnett sở hữu vào lúc ông mất, thì thật khó mà quyết định xem liệu sẽ phải dừng việc thêm thắt này ở đâu. Ta có thể tìm thấy Bức thư này nơi Bức thư số 1 trong quyển *Thư của các Chơn sư Minh triết*, tập một, do ông C. Jinarājadāsa biên tập; lịch sử của nó được trình bày trong những chú thích đi kèm theo đó.

Liệu có một tài liệu nào bỏ sót không? Người ta nghĩ rằng nên bỏ ra khỏi ấn bản này phần Phụ lục gây tranh cãi của ông Barker bàn về “Hỏa tinh và Thủy tinh”. Phụ lục này mặc dù có giá trị nhưng lại chẳng có một chỗ đứng nào trong một quyển sách bao gồm các Bức thư của Chơn sư, cho nên theo quan điểm của Ban Biên Tập thì nó nên được dành cho một quyển sách sau này bao gồm những lời bình luận, chú thích và những điều thêm thắt. Cũng vì lý do đó, phần Dẫn nhập nguyên thủy của ông Barker đã bị bỏ đi ngoại trừ đoạn được trích dẫn ở phần trước tiên của Lời nói đầu này. Nhiều nội dung trong đó là lời bình luận, nhưng một khi có quá nhiều lời bình luận xuất hiện, thì ta cũng chẳng có ít lý do để không bao gồm thêm nhiều lời bình luận nữa. Một vài Bức thư gửi ông Sinnett do những người khác hơn Chơn sư viết ra cũng xuất hiện trong phần Phụ lục, mặc dù xét theo một ý nghĩa nào đó là không thích hợp, thì lại có giá trị vì nó soi sáng cho chính những Bức thư của Chơn sư, và vì vậy nó đã được giữ lại.

Trong khi xử lý văn bản hiện hành, người ta áp dụng những nguyên tắc sau đây:

(a) Sửa chữa thật sự việc sao chép ở mọi trường hợp có thể được thì cần phải sửa chữa như dưới đây.

(b) Hiệu đính lại cách đánh vần các tên gọi, nơi chốn, các câu không phải là tiếng Anh v. v. . ., cố gắng đạt được mức độ như nhất nhiều hơn trong việc dùng những chữ viết hoa và những chữ in nghiêng. Các đoạn trích dẫn từ những quyển sách và những câu của nước ngoài đã được sửa chữa lại khi người ta thấy có sai lầm.

(c) Người ta không cố gắng đạt được sự như nhất trong trường hợp các dấu dùng để phân biệt. Khi chúng được dùng thì người ta bỏ sót nó và không thêm vào một dấu nào. Cách đánh vần tiếng Bắc phạt của Đức Thầy đôi khi là một biến thể ở Bắc Ấn Độ của cách đánh vần cổ điển, và cách đánh vần này chưa được thay đổi.

(d) Những chú thích cuối trang có trong văn bản hoặc là của ông Trevor Barker được đánh dấu là “Chú thích của Tổng Biên Tập”, hoặc là của những nhà Biên Tập hiện nay được đánh dấu là “Chú thích của Ban Biên Tập”. Người ta đã giữ chúng ở mức tối thiểu.

(e) Ban Biên Tập rất biết ơn về lời gợi ý rõ ràng là chính xác theo đó Bức thư số 18 (từ trang 115 đến trang 119) và Bức thư số 95 (từ trang 423 đến trang 424) là hai phần của cùng một Bức thư mặc dù được viết trên các loại giấy khác nhau.

(f) Cuối cùng có nhiều sự thay đổi trong cách chấm câu. Ở hầu hết các trường hợp, việc sửa lại dĩ nhiên là cải tiến và không một trường hợp nào khiến có thể làm thay đổi ý nghĩa. Tuy nhiên một câu thật khó hiểu nếu ta không thêm vào một dấu phết; hoặc việc lấy đi một dấu phết ra khỏi câu đó đột nhiên làm cho nó có nghĩa. Trong những trường hợp như thế người ta chỉ thay đổi sau khi mọi bên hữu quan đều đồng ý rằng việc này thật cần thiết để làm cho rõ nghĩa.

Song le, các Nhà Biên Tập hiện nay phải đạt được một sự quân bình tế nhị giữa việc bỏ nhiều cách chấm câu không cần thiết và mơ hồ, với việc táo bạo viết lại tài liệu bằng tiếng Anh hiện đại. Trong khi sao chép lại một vài Bức thư để in trong quyển *Thế giới Huyền bí*, ông Sinnett đã chọn dùng cách viết lại và ông Jinarājadāsa cũng làm giống như thế trong quyển *Các giáo huấn ban sơ của Chơn sư* từ năm 1881 đến năm 1883. Nhưng các Nhà Biên Tập hiện nay thành kính cho rằng việc này không có ích lợi gì để hiểu được các Bức thư được tốt hơn. Trong nhiều trường hợp cách dùng những gạch ngang khá ư là vất vả cũng như những dấu hiệu khác rõ rệt là có giá trị. Những Bức thư không hề được viết dưới dạng văn vần và người ta cũng không ngụ ý phải đọc thư theo kiểu đó. Đây là một nỗ lực dài hạn để dạy cho một môn sinh đã sẵn sàng một số những nguyên tắc căn bản của giáo lý hoàn toàn mới đối với y. Vì thế cho nên người ta cố tình nhấn mạnh và chú trọng vào những từ ngữ và những cụm từ, ta chỉ có thể đánh giá được tầm quan trọng của chúng một cách tốt nhất nếu ta đọc to lên các đoạn văn. Thế thì các gạch ngang, những chỗ ngừng lại và những chỗ in nghiêng đều được xem xét theo chân tướng của chúng, đó là một sự mô phỏng lại giáo huấn thực sự của các Chơn sư cho dù là được viết ra hay đọc cho viết. Chính vì lý do này mà việc cải tiến nguyên bản đã không đi xa quá mức khiến làm mất đi giá trị của dạng chấm câu này.

Nhưng sau nhiều năm hiệu đính vẫn còn có một số trường hợp mà người ta không thể đọc được một từ trong nguyên bản hoặc là mặc dù điều được viết ra dường như rõ ràng, nhưng không có một từ nào hiện diện ở đó; lại có những trường hợp mà mặc dù từ ngữ được dùng trông rất rõ rệt, nhưng hiển nhiên đó không phải là từ mà Chơn sư nên dùng nếu ngài suy gẫm cẩn thận. Trong một số trường hợp, người ta có thể thêm vào những chú thích cuối trang để khiến cho bạn đọc lưu ý những ví dụ như thế; kỳ dư thì chừng nào mà ý nghĩa chung còn rõ ràng thì Ban Biên Tập cảm thấy rằng nhiệm vụ của mình cơ bản đã hoàn thành.

Mọi lời gợi ý sửa đổi (cho dù có được chọn theo hay không) và mọi tài liệu dùng để làm chú thích và bình luận đều được các Ủy viên Tín thác lập thành hồ sơ và sẽ khả dụng cho những thế hệ tương lai.

Một ngày nào đó, những tài liệu như thế có thể tạo thành một quyển thứ nhì bao gồm những Bức thư, những chú thích và những bình luận thêm nữa về mọi thứ, kể cả niên đại chính xác của những Bức thư hoặc đủ thứ toan tính nhằm quyết định một niên đại như thế. Có hi vọng là nó sẽ giống như tuyển tập các Bức thư của Chơn sư ở Adyar nay đã có sẵn dưới dạng hai quyển sách nhỏ tựa đề là *Thư của các Chơn sư Minh triết* do ông C. Jinarājadāsa biên tập.

Năm 1952, toàn bộ nguyên bản các Bức thư của Chơn sư (vốn đã được tặng cho Viện Bảo Tàng Anh quốc) được chụp vi phim theo lệnh của các Ủy viên Tín thác. Nhà chức trách của Viện Bảo Tàng đã đóng tài liệu thành ra bảy quyển với tài khéo léo và sự thận trọng tuyệt vời như thường lệ và bảy quyển được thu gọn lại thành ra bốn cuộn vi phim. Bản sao của bốn cuộn vi phim này đã được gửi tới cho đủ thứ tổ chức trên khắp thế giới thuộc Thông Thiên Học và các đoàn thể khác bao gồm cả Thư viện Quốc hội Washington, như vậy là làm giảm đến mức tối thiểu sự mất mát cho nhân loại nếu nguyên bản bị hủy diệt trong một cuộc chiến tranh khác. Đồng thời, cái hộp bằng gỗ được bọc bằng đồng thau mà ông Sinnett đã làm ra để chứa những Bức thư được trả lại cho các Ủy viên Tín thác và bây giờ nó có chứa những tài liệu quý báu hơn mà Quỹ Tín thác Bức thư của Chơn sư sở hữu.

Như ta đã mô tả, nhiệm vụ nguyên thủy của Quỹ Tín thác này là bảo đảm quyền lợi của quyển sách, trong đó Ấn bản này là Ấn bản thứ Ba. Nhưng các Ủy viên Tín thác ngay tức khắc bắt đầu sưu tập mọi tài liệu có dính dáng tới việc tạo ra các Bức thư cùng với tính chân thực và lịch sử của chúng, chẳng bao lâu công việc này tăng trưởng tạo ra một thư viện bao gồm các tài liệu thời sơ khai của Thông Thiên Học được viết ra trong buổi sinh thời của H. P. Blavatsky. Thế rồi người ta tiếp xúc với một số người hoạt động buổi sơ khai trong lãnh vực này; và những bản sao được chú thích rất có giá trị, những chú thích về các buổi diễn giảng trên lớp, những hình chụp và những tài liệu khác nữa được tặng cho Quỹ Tín thác để bảo tồn mãi mãi. Điều này là khả dụng cho mọi người nghiên cứu Thông Thiên Học thời sơ khai và đã tỏ ra có một giá trị nào đó trong việc biên soạn Tuyển Tập H. P. Blavatsky do ông Boris de Zirkoff biên tập và bây giờ được xuất bản ở Adyar. Các Ủy viên Tín thác sẽ lấy làm biết ơn khi tiếp nhận những sự đóng góp bao gồm tài liệu cho dù đó là sách vở, tập sách nhỏ, bài báo, ảnh chụp, di vật hoặc những bức thư v. v. . .

Ấn bản kỳ Nhất và kỳ Nhì của tác phẩm này được phát hành ở Luân đôn. Còn về Ấn bản thứ Ba thì Ban Biên Tập bao gồm các Ủy viên Tín thác rất vui mừng khi thấy nhà xuất bản sẽ là Nhà xuất bản Thông Thiên Học ở Adyar, Madras mà không ai có thể chối bỏ được rằng đó là cái nôi sơ khai của Phong trào Thông Thiên Học hiện đại. Kiến thức của chúng ta về sự Minh Triết được gọi là Thông Thiên Học vốn thoát thai từ hai nguồn là những Bức thư này và các tác phẩm của H. P. Blavatsky. Từ những Bức thư này A. P. Sinnett đã viết ra quyển *Thế giới Huyền bí* và *Phật giáo Bí truyền*; từ tri thức thu được qua các Chơn sư, H. P. Blavatsky đã ban ra cho thế giới các quyển *Nữ thần Isis lộ diện*, *Giáo Lý Bí Truyền*, *Chìa khóa Thông Thiên Học*, *Tiếng Nói Vô Thình* và còn nhiều nữa.

Các thế hệ sau có thể bổ sung vào tri thức này. Cá nhân của mỗi người phải quyết định điều ấy. Nhưng các Bức thư có thẩm quyền riêng của mình vì những Nguyên tắc mà chúng giảng dạy; Giáo huấn đó (cho dù nói về giáo lý hoặc về đời sống nội tâm hoặc bản chất của giai đoạn đệ tử dự bị) đều nhất quán với giáo lý của 'H. P. B'; bà là người Sáng lập ra Phong trào Thông Thiên Học, là đệ tử yêu mến của các Chơn sư, được các ngài chọn làm nhân viên và là thư ký.

Vì vậy cho dù sinh viên Thông Thiên Học có nghiên cứu điều gì khác đi chăng nữa, thì y cũng phải đọc những Bức thư này, phải tiêu hóa và áp dụng được giáo huấn này và phải chú ý tới những lời cảnh báo của chúng. Bởi vì đây chính là Thông Thiên Học. Nhờ nghiên cứu như thế mà sớm muộn gì y cũng có một số hiểu biết mới mẻ về

Thông Thiên Học rộng lớn đến mức nó có thể hàn gắn được những rạn nứt trong Phong trào này mà trong vòng 50 năm vừa qua những rạn nứt đó đã làm cản trở sự phát triển của nó; sự hàn gắn đó có thể sâu sắc đến nỗi mọi thành viên của Phong trào Thông Thiên Học đều có thể dâng hiến lại trọn cuộc đời mình để phụng sự. Đó là vì những Bức thư không chỉ nói tới Minh Triết mà còn nói tới con Đường đưa tới Minh Triết; độc giả phải chinh phục được thế giới nội tâm của mình và khơi dậy được lòng từ bi thì mới thành tựu được cho bản thân cái Minh Triết vốn vượt khỏi thời gian mà những người viết ra các Bức thư này đã mưu tìm và tìm thấy rồi dạy đại cương trong những trang sách này vì ích lợi của toàn thể nhân loại.

CHRISTMAS HUMPHREYS
ELSIE BENJAMIN

NỘI DUNG

LỜI GIỚI THIỆU CỦA NGƯỜI SƯU TẬP
LỜI MỞ ĐẦU ÁN BẢN III

NHỮNG BỨC THƯ CỦA CHƠN SƯ

TIẾT I

LOẠT THƯ THẾ GIỚI HUYỀN BÍ

Bức Thư Số 1 - 8

TIẾT II

CÁC GIÁO HUẤN LÝ THUYẾT VÀ TRIẾT HỌC

Bức Thư Số 9 – 25

TIẾT III

GIAI ĐOẠN ĐỆ TỬ DỰ BỊ VÀ GIAI ĐOẠN ĐỆ TỬ

Bức Thư Số 26 – 76

TIẾT IV

CUỘC ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP TỜ BÁO “PHƯỢNG HOÀNG” VÀ TÌNH HÌNH ÁN ĐỘ

Bức Thư Số 77 – 83

TIẾT V

CHI BỘ LUÂN ĐÔN CỦA HỘI THÔNG THIÊN HỌC

Bức Thư Số 84 -87

TIẾT VI

THẦN LINH HỌC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG PHÉP LẠ

Bức Thư Số 88 – 97

TIẾT VII

NHỮNG BỨC THƯ LINH TINH

Bức Thư Số 98 – 129

PHỤ LỤC

Bức Thư Số 130 - 145

Mr. Linson
Just.
elated out a
branch of had many
action & M- after operations
I marked a trace for
Examine your working
for specimen. - put it
over last but will please
there be for me
T. E. G.

Một mẫu viết tay và chữ ký của Chơn sư M.
trên mọi bức thư bằng mực đỏ hay viết chì đỏ.

Respectfully submitted to
the consideration of Mr. Simnett,
under the direct orders of
Brother Hoot Hootin
Damodar K. Mavalankar

With the exception of fee-too
exaggerated - his views are quite
correct. Such is the impression
produced upon the writer's mind.
I trust, my dear friend, that you
add a paragraph showing the
Society in its true light. Listen
to your inner voice, and oblige
me more your's Ever faithfully
K. H.

Một mẫu viết tay và chữ ký của Chon sư K. H. được phóng
hiện bằng mực xanh, bên dưới một ghi chú của Damodar K.
Mavalankar. Phần nhiều thư của Chon sư K. H. được viết bằng
mực xanh hay viết chì xanh.

